

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động 06 tháng và định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động công ty

1.1. Đánh giá tình hình

Kinh tế thế giới trong 06 tháng đầu năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, chiến sự Nga – Ukraina kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù hạ nhiệt nhưng ở mức cao; sự cạnh tranh địa chiến lược, chủ nghĩa bảo hộ, sự phân tách, phân mảnh, thiếu liên kết chặt chẽ chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, tác động mạnh đến môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; cung, cầu giảm, thị trường thu hẹp, giá cả một số mặt hàng chiến lược không ổn định, đặc biệt là giá hàng hóa nông thủy sản xuất khẩu. Từ đó, cho thấy cơ cấu hàng hóa thông qua cảng chịu tác động không đồng đều và giảm so với cùng kỳ

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty có những định hướng chỉ đạo kịp thời, cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc công ty, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CB.CNV, người lao động trong đơn vị, và sự tin tưởng của khách hàng, quý cổ đông. Cho thấy các chỉ tiêu 06 tháng đầu năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra hoàn thành và vượt; duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo được các chế độ tiền lương, tiền thưởng,... cho người lao động.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH 06 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.715.000	874.000	51,0	80,8
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	67.600	40.330	59,7	91,4
3. Lợi nhuận trước thuế	//	7.000	3.760	53,7	53,7
4. Số phải nộp Ngân sách	//	7.300	4.220	57,9	89,0

1.3. Tình hình đầu tư, chương trình duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng

- Về công tác đầu tư: Đề tiếp tục mở rộng sản xuất, kinh doanh, công tác duy tu sửa chữa bãi, đường nội bộ trong cảng. Công ty đầu tư 01 xe lu để phục vụ sửa chữa bãi chứa hàng, đường nội; 02 xe đầu kéo container vận chuyển hàng hóa container từ các nhà máy trong khu vực, khai thác triệt để dịch vụ logistics. Các thủ tục đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

- Về thực hiện chương trình duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng: Bãi cứng chứa hàng container và đường nội bộ xí nghiệp Cảng Mỹ Thới, do sử dụng lâu năm nay đã xuống

cấp: Bãi 1 (khu vực cầu cảng), bãi 2 (khu vực trước Văn phòng công ty) và đường nội bộ nối từ cầu cảng đến giáp quốc lộ 91. Hiện đang duy tu sửa chữa bãi 1 (khu vực cầu cảng).

2. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến trực tiếp bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	10/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2023	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Cảng An Giang thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. - Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023. - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. - Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của CTCP Cảng An Giang. - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. - Tờ trình Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023. - Tờ trình về Quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương năm 2023 của CTCP Cảng An Giang. - Tờ trình về THA lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch thủ lao HĐQT, BKS năm 2023. - Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động của HĐQT 06 tháng đầu năm 2023

3.1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0/0	0/0
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/4.140.000	0,02/30
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	P.Tổng Giám đốc	1.200/3.171.600	0,01/22,98
4	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	52.500/0	0,38/0
5	Phan Thành Tiến	TV HĐQT	Độc lập	15.000/0	0,11/0

3.2. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2023, HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức và tiến hành đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Biên bản và nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị chủ động nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh tại công ty, đề ra các giải pháp nhằm góp phần phát triển SXKD, đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông, đồng thời tạo việc làm ổn định, nâng cao đời sống cho CB.CNV, người lao động.

3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và những công việc cần giải trình, những khó khăn cần tháo gỡ theo đề nghị của Hội đồng quản trị

- Ngoài ra, HĐQT còn trực tiếp giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 26/4/2023.

- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ đối với HĐQT của Ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành công ty.

- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch và chất lượng các quyết định đề Ban Tổng Giám đốc vận hành và triển khai công việc đạt hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

3.4. Công tác tổ chức và nhân sự bộ máy quản lý điều hành Công ty

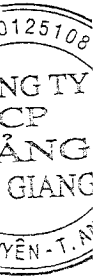
HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là kiện toàn tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả, đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông. Thống nhất giao Ban điều hành công ty, tổ chức, linh hoạt sử dụng lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD hiệu quả, chất lượng, an toàn.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Hội đồng quản trị công ty Ban hành các Nghị quyết, Quyết định như sau:

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT, ngày 07/03/2023 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất thời gian và chương trình tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 của CTCP Cảng An Giang.

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 18/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất thông qua các nội dung, đề tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 CTCP Cảng An Giang.

- Quyết định số 01/QĐ-HĐQT, ngày 09/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2022 đối với cổ phiếu của CTCP Cảng An Giang.



- Quyết định số 02/QĐ-HĐQT, ngày 09/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022.

- Quyết định số 03/QĐ-HĐQT, ngày ngày 09/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023.

- Quyết định số 04/QĐ-HĐQT, ngày ngày 09/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc Giao Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2023.

- Quyết định số 05/QĐ-HĐQT, ngày ngày 14/6/2023 của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Bên cạnh, Ban điều hành cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là thực hiện tốt các quy định tiết giảm các chi phí như: đầu tư, mua sắm chưa thật sự cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách,...

3.5. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát để đảm bảo công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo sản xuất, kinh doanh và báo tài chính của công ty quý, 06 tháng.

3.6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

4. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt tại Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Hội đồng quản trị, thể hiện sự quyết tâm và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Tuy 06 tháng đầu năm 2023, gặp nhiều khó khăn do tác động của tình hình thế giới chiến sự Nga – Ukraina kéo dài, lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt ảnh hưởng đến mọi trường đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhưng đối với Công ty các mặt công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động SXKD như: Duy trì hoạt động sản xuất, có lợi nhuận, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, như:

- Đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.

- Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán A & C – Chi nhánh cần Thơ.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh 06 tháng cuối năm vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động khai thác cảng biển. Do ảnh hưởng tình hình chiến sự Nga và Ukraina; cửa luồng bồi lắng hạn chế, chỉ cho tàu có tải trọng nhỏ vào cảng; giá cả hàng hóa nông thủy sản không ổn định, ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa qua cảng. Bên cạnh, thời tiết cuối năm mưa bão liên tục, ảnh hưởng thời gian chạy tàu đến cảng, năng suất xếp dỡ sẽ giảm và sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực về hàng hóa, về giá xếp dỡ, về dịch vụ. Từ đó, đặt ra không ít những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong 06 tháng cuối năm 2023.

1. Nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023

Qua đánh giá tình hình, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng phát triển kinh doanh phải song hành với đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và trách nhiệm đối với người lao động trong việc duy trì hoạt động sản xuất hiệu quả, có việc làm và thu nhập ổn định. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, HĐQT đề ra các chỉ tiêu phấn đấu 06 tháng cuối năm, như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2023	Các chỉ tiêu phấn đấu 06 tháng cuối năm 2023
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.715.000	850.000
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	67.600	35.000
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.000	4.000
4. Nộp ngân sách	Tr.đồng	7.300	3.200

2. Đối với hoạt động SXKD và công tác của Hội đồng quản trị

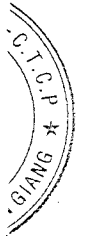
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, tiếp tục phát huy mạnh mẽ những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời đề ra những giải pháp cụ thể, để thúc đẩy hơn nữa hoạt động SXKD của đơn vị đạt hiệu quả cao nhất.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, kho hàng, lai dắt, cung ứng tàu biển,... đồng thời tận dụng những lợi thế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, kết hợp linh hoạt các phương thức để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

- Về hoạt động liên doanh, liên kết: Tiếp tục tăng cường và mở rộng kết hợp chặt chẽ với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị khai thác dịch vụ logistics, các nhà đầu tư, ... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài.

- Nâng cao năng suất xếp dỡ hàng hóa container qua bãi, gắn với tiếp tục hiện chương trình sửa chữa cơ sở hạ tầng: Bãi cứng chứa hàng container và đường nội bộ xí nghiệp Cảng Mỹ Thới, hoàn tất trong năm 2023.

- Bên cạnh tăng cường các giải pháp hoạt động công ty:



+ Tăng cường khai thác tốt đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng.

+ Nâng cao và đẩy mạnh toàn diện việc duy trì, phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính, đồng thời tìm kiếm mở rộng các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với năng lực hoạt động của công ty, giúp tạo giá trị và gia tăng sự bền vững.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện triệt để các chủ trương tiết kiệm tránh thất thoát, lãng phí cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT công ty 06 tháng đầu năm 2023 và định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2023. Với trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ được giao, phấn đấu để thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: VP.HĐQT.



Lê Việt Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24/BC.SXKD-CAG

An Giang, ngày 09 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi: Có đội ngũ công nhân bốc xếp chuyên nghiệp, tay nghề cao được khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ, khách hàng truyền thống vẫn duy trì sản lượng hàng hóa thông qua cảng, các đại lý hàng hải, chủ tàu ủng hộ đưa tàu về cảng để giao, nhận hàng hóa. Các cơ quan hữu quan như CVHH, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới...tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện...nhanh chóng.

Khó khăn: Hàng hóa thông qua cảng sụt giảm hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do mặt hàng chủ lực của cảng là gạo sụt giảm sản lượng (Gạo nội địa sụt giảm là do cục dự trữ quốc gia chưa đấu thầu gạo dự trữ, gạo xuất khẩu thì tàu không vào nhận hàng được do luồng hàng hải cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu chưa thông thoáng, tàu lớn vào nhận hàng không ra được). Bên cạnh đó chi phí sản xuất tăng do giá nhiên liệu, CCDC sản xuất tăng cao...Từ đó làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hệ thống trang thiết bị còn lạc hậu, chưa đồng bộ, tiêu thụ nhiên liệu cao, chi phí sửa chữa lớn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	874.000	51,0	80,8
2	Doanh thu	Tỷ đồng	40,33	59,7	91,4
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,76	53,7	53,7
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,22	57,9	89,0

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/người/tháng	8,5		

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Với kết quả trên cho thấy mặc dù sản lượng, doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra nhưng so với cùng kỳ thì sản lượng giảm 19%, doanh thu giảm gần 10% và lợi nhuận giảm hơn 46%. Nguyên nhân là do mặt hàng chủ lực của cảng chiếm tỷ trọng gần 60% tổng sản lượng hàng hóa kế hoạch thông qua cảng năm 2023 sụt giảm nghiêm trọng (trong đó sản lượng gạo xuất khẩu giảm hơn so với cùng kỳ 43,5% tương đương 209.000 tấn, gạo nội địa giảm hơn so với cùng kỳ 44,7% tương đương 132.000 tấn)

- **Mặt hàng gạo:** Sản lượng gạo thông qua Cảng 6 tháng đầu năm đạt 377.000 tấn (trong đó: Gạo XK 272.000 tấn; gạo nội địa: 105.000 tấn).

+ Sản lượng gạo xuất khẩu đạt 41,8% kế hoạch năm và bằng 56,5% so với cùng kỳ. Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng sụt giảm là do luồng cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu bị giới hạn bởi môn nước thấp (6 tháng đầu năm môn nước lớn nhất hàng tháng cho tàu ra của kênh Quan Chánh bố tối đa ở mức từ 6,2m đến 6,3m) trong khi các tàu vào Cảng nhận hàng từ 4.100 tấn đến 6.000 tấn thì môn nước phải từ 6,4m đến 6,7m. Vì vậy khi tàu vào Cảng nhận hàng đủ tải thì không ra luồng được nên các tàu phải nhận hàng ở các cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bên cạnh đó sản lượng gạo nội địa cũng sụt giảm chỉ đạt 30% kế hoạch năm và bằng 45% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do sau đại dịch nguồn cung container rộng ổn định trở lại và giá cả cạnh tranh nên khách hàng chọn hình thức vận chuyển hàng hóa bằng container (đóng hàng tại kho) nhiều hơn so với bằng tàu biển (do giá rẻ hơn và thời gian vận chuyển nhanh hơn), đồng thời Tổng cục Dự trữ Nhà nước chưa đấu thầu gạo dự trữ quốc gia năm 2023 nên sản lượng gạo nội địa thông qua Cảng sụt giảm mạnh hơn so với cùng kỳ.

- **Hàng nhập khẩu:** Hàng nhập khẩu thông qua Cảng 6 tháng đầu năm tăng mạnh đạt 92% kế hoạch năm và bằng 376% so với cùng kỳ. Trong 46.000 tấn hàng nhập khẩu thì phân xá là 29.500 tấn và gỗ là 16.500 tấn. Mặt hàng phân bón tăng là do nguồn cung dồi dào, giá cả ổn định hơn các năm trước đồng thời thị trường Campuchia tăng cường nhập khẩu mặt hàng này.

- **Container:** Sản lượng xuất, nhập container qua Cảng 6 tháng đầu năm 16.100 teus tương đương 242.000 tấn đạt 65,7% kế hoạch năm và bằng 114,7% so với cùng kỳ. Container xuất, nhập qua cảng 6 tháng đầu năm phần lớn là container đóng gạo (tại bãi và tại kho khách hàng). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh, hàng may mặc thì không nhiều.

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành).

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng 6 tháng đầu năm đạt 81.000 tấn đạt 67,4% kế hoạch năm và bằng 121,7% so với cùng kỳ; Doanh thu 4,860 tỷ đồng (trong đó có doanh thu cho thuê mái nhà kho làm điện năng lượng mặt trời 360 triệu đồng) đạt 65,2% kế hoạch năm và bằng 148,6% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,219 tỷ đồng đạt 122% KH năm và bằng 118,1% so với cùng kỳ. Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ là do mặt hàng chủ lực của Cảng Bình Long là phân bón tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm đạt 66.000 tấn đạt 66,2% KH năm và bằng 128% so với cùng kỳ từ đó làm cho doanh thu xếp dỡ, lưu kho, vận chuyển tăng cao, vì vậy lợi nhuận cũng tăng theo.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ 6 tháng đầu năm chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy. Nguyên nhân sản lượng container đóng gạo tại các nhà máy tăng là do các nước tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh... Bên cạnh đó BGD Xí nghiệp VT Bộ làm tốt công tác điều hành sản xuất, Công tác chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa. 6 tháng đầu năm xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 2.900 container đóng gạo tại kho (tương đương với 78.000 tấn gạo). Doanh thu 3,7 tỷ đồng, đạt 73% KH năm và bằng 114,4% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,150 tỷ đồng đạt 132% KH năm và bằng 118,2% so với cùng kỳ.

- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** Phòng dịch vụ tổng hợp làm tốt công tác khai thác hàng hóa thường xuyên tiếp cận chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên doanh thu của Phòng DVTH 6 tháng đầu năm không đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 36% KH năm và bằng 55,4% so với cùng kỳ). Nguyên nhân là lượng tàu về Cảng ít nên doanh thu cung cấp nước ngọt, đồ rác, cốt lốt... sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra sự sụt giảm sản lượng container lạnh thông qua cảng nên doanh thu cung cấp điện cũng giảm theo (chỉ đạt 22% KH năm và bằng 26% so với cùng kỳ).

III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Công tác khai thác hàng hóa: Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong khai thác hàng hóa do luồng cho tàu trọng tải lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi môn nước thấp tàu lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nhưng bộ phận khai thác hàng hóa vẫn thường xuyên liên hệ với khách hàng, các đại lý hàng hải tìm kiếm những loại tàu có tải trọng phù hợp về cảng để nhận hàng. Chủ động tìm kiếm khách hàng mới, giữ mối liên hệ chặt chẽ với khách hàng truyền thống. Thường xuyên theo dõi biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để cạnh tranh với các Cảng khác trong khu vực.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2023 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững. Đề án đã thông qua, được người lao động đồng tình ủng hộ và được Tổng giám đốc phê duyệt áp dụng trả lương năm 2023.

Thường xuyên theo dõi, điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của CNXDTC để ngăn chặn kịp thời tình trạng CN lầy cấp hàng hàng hóa của khách hàng.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan thường xuyên kiểm tra an ninh vùng nước Cảng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cút lót, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất: Các phòng ban chuyên môn đang chuẩn bị hồ sơ mua sắm 1 xe lu tĩnh bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên đường xá, bến bãi của Công ty và 2 xe đầu kéo container cho XN Vận tải bộ do có 2 xe đã hết hạn sử dụng.

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty và thông tin từ khách hàng cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty 6 tháng cuối năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, hàng hóa không xuất khẩu được, luồng cho tàu lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi mức nước thấp. Tàu có tải trọng lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nên đa số các tàu đều xếp hàng ở các cảng khu vực Tp. HCM, thời tiết không ổn định do vào mùa mưa bão nên ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty cố gắng vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra 6 tháng cuối năm.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippin tìm kiếm loại tàu phù hợp đưa về cảng xếp dỡ.

Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính 6 tháng cuối năm:

- Sản lượng hàng hóa thông qua từ 850.000 tấn đến 900.000 tấn.
- Tổng Doanh thu: từ 30 tỷ đồng đến 35 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: từ 3,5 tỷ đồng đến 4 tỷ đồng.

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, phân công sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, mặt hàng mới. Nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cót lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt

chê việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyên hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch khai thác hàng hóa vận chuyên container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyên ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp



An Giang, ngày 09 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023)

Kính gửi: **Hội đồng quản trị công ty cổ phần Căng An Giang.**

Căn cứ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 đã được kiểm toán. Công ty cổ phần Căng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính của công ty như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		78.394.605.369	78.801.796.440
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	7.505.724.260	9.509.065.661
1. Tiền	111		7.505.724.260	9.509.065.661
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V2	52.000.000.000	50.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a.	52.000.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.497.474.217	14.656.041.473
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	14.519.066.803	13.454.329.165
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	457.287.590	110.303.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	2.130.640.978	2.700.930.462
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.609.521.154)	(1.609.521.154)
IV. Hàng tồn kho	140		2.471.494.999	3.928.021.399
1. Hàng tồn kho	141	V7	2.471.494.999	3.928.021.399
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		919.911.893	708.667.907
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	858.615.267	708.667.907
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V14	61.296.626	-
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		76.293.483.957	78.673.952.582
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.328.224.800	11.328.224.800
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	11.328.224.800	11.328.224.800
II. Tài sản cố định	220		59.011.091.784	62.096.658.134
1. TSCĐ hữu hình	221	V9	56.760.838.670	59.846.405.020
- Nguyên giá	222		188.346.597.736	187.856.597.736
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(131.585.759.066)	(128.010.192.716)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
3. TSCD vô hình	227	V10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.544.324.516	639.405.800
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V11	1.544.324.516	639.405.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.008.456.817	3.008.456.817
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b.	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.311.543.183)	(1.311.543.183)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.401.386.040	1.601.207.031
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	1.401.386.040	1.601.207.031
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		154.688.089.326	157.475.749.022
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		7.981.809.504	7.783.767.970
I. Nợ ngắn hạn	310		6.751.919.504	6.553.877.970
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V12	2.000.379.289	1.287.176.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V13	1.750	764.586
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V14	1.074.455.846	620.891.828
4. Phải trả người lao động	314	V15	1.827.436.885	2.739.763.204
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V16	68.181.812	204.545.450
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V17a	984.052.141	793.057.660
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		797.411.781	907.679.232
II- Nợ dài hạn	330		1.229.890.000	1.229.890.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V17b	1.229.890.000	1.229.890.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		146.706.279.822	149.691.981.052
I. Vốn chủ sở hữu	410		146.706.279.822	149.691.981.052
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V18	138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.728.924.468	5.415.079.385
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.977.355.354	6.276.901.667
- I.NST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.276.901.667
- I.NST chưa phân phối kỳ này	421b		2.977.355.354	-
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		154.688.089.326	157.475.749.022



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38.558.203.155	42.698.352.144
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		38.558.203.155	42.698.352.144
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	31.050.616.001	30.734.426.201
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.507.587.154	11.963.925.943
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.768.364.731	1.427.855.705
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	275	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	677.898.183	704.388.820
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.840.354.837	5.043.388.717
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		3.757.698.590	7.644.004.111
11. Thu nhập khác	31	VI.7	250	327
12. Chi phí khác	32		1.664.147	653.478.108
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.663.897)	(653.477.781)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+ 40)	50		3.756.034.693	6.990.526.330
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		778.679.339	1.549.200.888
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.8	2.977.355.354	5.441.325.442
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		173	315

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình ! 

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2023.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I và Quý II năm 2023.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với cổ đông, ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý, 6 tháng năm 2023

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa có nhiều khởi sắc, lượng hàng hóa thông qua cảng sụt giảm hơn so với cùng kỳ, nhưng nhìn chung các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch đề ra trong năm 2023. Hội đồng quản trị vẫn duy trì hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính quý II năm 2023 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1. Báo cáo tài chính quý II năm 2023:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 30/06/2023:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.394.605.369	78.801.796.440
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	7.505.724.260	9.509.065.661
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	52.000.000.000	50.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		15.497.474.217	14.656.041.473
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.471.494.999	3.928.021.399
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		919.911.893	708.667.907
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.293.483.957	78.673.952.582
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		59.011.091.784	62.096.658.134
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		1.544.324.516	639.405.800
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.008.456.817	3.008.456.817
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		1.401.386.040	1.601.207.031

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>154.688.089.326</u>	<u>157.475.749.022</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		7.981.809.504	7.783.767.970
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		6.751.919.504	6.553.877.970
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		1.229.890.000	1.229.890.000
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		146.706.279.822	149.691.981.052
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		146.706.279.822	149.691.981.052
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>154.688.089.326</u>	<u>157.475.749.022</u>

b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính quý II năm 2023, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2023		31/12/2022
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(78.395-2.471)/7.982	9,51	11,43
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	78.395/7.982	9,82	12,03
B	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78.395/154.688	50,7	50,04
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	76.293/154.688	49,3	49,96
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7.982/154.688	5,16	4,94
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	146.706/154.688	94,84	95,06

C	Hệ số nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	7.982/146.706	5,44	5,29
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	15.497/78.395	19,77	18,59
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2.977/154.688	1,92	3,99
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2.977/38.558	7,72	8,37
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2.977/146.706	2,03	4,19

Nhận xét:

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (78 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (7,9 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu có giảm so với quý II năm trước. Nguyên nhân do mặt hàng gạo xuất khẩu và gạo nội địa sụt giảm mạnh đặc biệt là gạo nội địa nên lợi nhuận cũng giảm theo.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38.558.203.155	42.698.352.144
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.558.203.155	42.698.352.144

4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	31.050.616.001	30.734.426.201
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.507.587.154	11.963.925.943
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.738.364.731	1.427.055.715
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	275	0
Trong đó chi phí lãi vay	23		275	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	677.898.183	704.388.820
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.840.354.837	5.043.388.717
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.757.698.590	7.644.004.111
11. Thu nhập khác	31	VI.7	250	327
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.664.147	653.478.108
13. Lợi nhuận khác	40		(1.663.897)	(653.477.781)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.756.034.693	6.990.526.330
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	778.679.339	1.549.200.888
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.977.355.354	5.441.325.442
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	216	394
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

* Qua báo cáo tài chính quý II/2023 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	6 tháng năm 2023	%/KH	% cùng kỳ
01	Doanh thu	67,600	38.558	57,04	90,30
02	Lợi nhuận trước thuế	7.000	3.756	53,66	53,78
03	Lợi nhuận sau thuế	5.200	2.977	57,25	54,71

04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,77%	2,16%		
----	---------------------------------	-------	-------	--	--

*** Đánh giá chung:**

- Về Doanh thu: thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 38.558 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 67.600 triệu đồng là đạt được 57,04% so với kế hoạch năm 2023, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm biến động giá cả các mặt hàng đầu vào đều tăng từ đó làm cho chi phí tăng cao làm cho lợi nhuận giảm hơn so với 6 tháng đầu năm 2022.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 3.756 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 7.000 triệu đồng đạt 53,66% kế hoạch của cả năm 2023.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 6 tháng đầu năm 2023 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và quy chế lương hiện hành của công ty.

IV. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

V. Kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2023 của Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- 6 tháng cuối năm 2023 rơi vào thời điểm mùa mưa bão, nên ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ, từ đó tình hình sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Ban Điều Hành cần phải tận dụng thời gian, kế hoạch làm hàng hợp lý để tăng năng suất xếp dỡ hàng hoá để đạt và vượt mục tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

Trần Thị Thu Trà